|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAISố: /2025/NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Lào Cai, ngày tháng năm 2025 |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính tỉnh và cấp xã của tỉnh Lào Cai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ* *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15*;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ Về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2025-so-64-2025-QH15-639239.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank);*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính tỉnh và cấp xã của tỉnh Lào Cai.*

**Điều****1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ về chi phí đi lại, tiền thuê nhà cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai được cấp có thầm quyền điều động đến công tác tại trung tâm hành chính tỉnh và các xã, phường của tỉnh Lào Cai do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai (Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập), gồm:

1. Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp xã.

3. Các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và giao chỉ tiêu biên chế ở cấp tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách**

1. Đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch, dân chủ.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Uỷ ban nhân cấp xã quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng hỗ trợ và chịu trách nhiệm về việc thực hiện chính sách ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

**Điều 4. Chính sách hỗ trợ**

1. Hỗ trợ chi phí đi lại: Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền điều động đến công tác tại trung tâm hành chính tỉnh, các xã, phường (mới) được hỗ trợ chi phí đi lại theo khoảng cách từ nơi thường trú đến trụ sở cơ quan công tác (trừ trường hợp có xe đưa đón), cụ thể:

a) Từ 15km đến dưới 50km: 700.000 đồng/người/tháng.

b) Từ 50km đến dưới 150km: 1.000.000 đồng/người/tháng.

c) Từ 150km trở lên: 1.600.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ tiền thuê nhà: Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền điều động đến công tác tại trung tâm hành chính tỉnh, các xã, phường (mới) nếu không có nhà ở và không có nhà công vụ mà phải thuê nhà thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, cụ thể:

a) Đến công tác tại trung tâm hành chính tỉnh: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Đến công tác tại các xã, phường: 500.000 đồng/người/tháng.

**Điều 5. Thời gian không được hưởng hỗ trợ**

1. Thời gian đi công tác, làm việc, học tập không ở cơ quan, đơn vị, xã, phường từ một tháng trở lên.

2. Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ một tháng trở lên.

3. Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội.

4. Thời gian bị tạm đình chỉ công tác, tạm giữ, tạm giam.

**Điều 6. Thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện và phương thức chi trả**

1. Thời gian hỗ trợ: Chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện từ 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Phương thức chi trả: Chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này được chi trả hàng tháng cùng thời điểm chi trả lương; khoản hỗ trợ này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính các chế độ, phụ cấp khác.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày …. tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

**Điều 8.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá I - Kỳ họp thứ …. (kỳ họp chuyên đề năm 2025) thông qua ngày … tháng … năm 2025./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Cục KT văn bản QPPL và XL VPHC (Bộ Tư pháp);- Thường trực Tỉnh uỷ;- Thường trực HĐND tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Các ban của HĐND tỉnh;- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- UBND các xã, phường;- Văn phòng Tỉnh ủy; - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** **Trịnh Xuân Trường** |